

Họ và tên thí sinh: Số báo danh: **Mã đề 2124**

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Nội dung nào sau đây là một trong những quyết định quan trọng của Hội nghị Ianta (2-1945)?

- A. Thủ tiêu chủ nghĩa phân biệt chủng tộc. B. Đức trở thành quốc gia thống nhất, dân chủ.
C. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức. D. Chấm dứt tình trạng nội chiến Trung Quốc.

Câu 2. Một trong những thách thức hàng đầu đe dọa sự ổn định và phát triển của Cộng đồng ASEAN nói riêng và khu vực Đông Nam Á nói chung là

- A. gia tăng dân số. B. xâm nhập mặn. C. vấn đề Biển Đông. D. gắn kết cộng đồng.

Câu 3. Từ năm 2010, quốc gia nào sau đây có nền kinh tế đứng thứ hai thế giới?

- A. Ấn Độ. B. Liên bang Nga. C. Trung Quốc. D. Nhật Bản.

Câu 4. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về đường lối đối mới trong hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1986 đến năm 1995?

- A. Coi trọng đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại.
B. Chỉ phát triển quan hệ với Nga và nhóm các nước Á - Âu.
C. Tập trung giải quyết quan hệ với Liên Xô, Trung Quốc.
D. Coi quan hệ với Liên Xô là "hòn đá tảng" trong đối ngoại.

Câu 5. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chiến dịch Biên Giới (1950) được xem là chiến dịch

- A. giải vây thành công của quân và dân ta. B. tiến công lớn đầu tiên của quân và dân ta.
C. phòng ngự tích cực của quân và dân ta. D. phản công lớn đầu tiên của quân và dân ta.

Câu 6. Sự kiện Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (1995) đã phá bỏ rào cản nào đối với quá trình kết nạp thành viên của tổ chức này?

- A. Sự chênh lệch về trình độ phát triển. B. Sự khác biệt về bản sắc văn hóa.
C. Sự khác biệt về thời gian giành độc lập. D. Sự khác biệt về thể chế chính trị.

Câu 7. Thắng lợi của quân dân Đại Việt trong ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên (thế kỉ XIII) gắn liền với vương triều nào?

- A. Nhà Lý. B. Nhà Nguyễn. C. Nhà Hồ. D. Nhà Trần.

Câu 8. Nội dung nào sau đây là triển vọng của Cộng đồng ASEAN sau năm 2015?

- A. Những diễn biến phức tạp của tình hình Biển Đông và quốc tế.
B. Mức độ liên kết ngày càng sâu rộng trên cả ba trụ cột.
C. Sự cạnh tranh, ảnh hưởng của các nước lớn đối với khu vực.
D. Sự đa dạng về chế độ chính trị của các nước thành viên.

Câu 9. Cuộc khởi nghĩa nào sau đây đã mở đầu phong trào đấu tranh chống Bắc thuộc của người Việt?

- A. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan. B. Khởi nghĩa An Dương Vương.
C. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng. D. Khởi nghĩa Bà Triệu.

Câu 10. Đối với quốc tế, sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (1922) có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Làm cho Trật tự thế giới hai cực I-an-ta sụp đổ.
B. Chứng minh học thuyết Mác-Lênin là đúng đắn, khoa học.
C. Xóa bỏ được hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa tư bản.
D. Làm cho Chính phủ lâm thời của Nga hoàng sụp đổ.

Câu 11. Cách mạng tháng Tám năm 1945, kháng chiến chống Pháp (1945-1954), kháng chiến chống Mỹ (1954-1975) của nhân dân Việt Nam thắng lợi

- A. dựa trên sự kết hợp chặt chẽ các mặt trận quân sự, chính trị, binh vận và ngoại giao.
B. đã đưa Việt Nam vào hàng ngũ các quốc gia tiên phong chống chủ nghĩa thực dân.
C. đã khẳng định sức mạnh đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.
D. minh chứng cho nghệ thuật lấy ít địch nhiều, chớp thời cơ để giành thắng lợi của Đảng.

Câu 12. Một trong những hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu trong những năm 1905-1909 là

- A. tham gia thành lập lập Đông Á Đồng minh hội.
- B. thành lập tổ chức Việt Nam Quang phục Hội.
- C. gửi bản Yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Véc-xai.
- D. gửi thư đề nghị toàn quyền Đông Dương cải cách.

Câu 13. Nội dung nào sau đây là nguyên nhân khách quan dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh vô điều kiện.
- B. Đảng có sự chuẩn bị chu đáo về đường lối và lực lượng.
- C. Mặt trận Việt Minh phát huy cao độ sức mạnh đoàn kết.
- D. Lực lượng cách mạng được xây dựng và rèn luyện.

Câu 14. Văn kiện nào dưới đây quy định mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Công ước Liên hợp quốc.
- B. Tuyên bố Liên hợp quốc.
- C. Tuyên ngôn Liên hợp quốc.
- D. Hiến chương Liên hợp quốc.

Câu 15. Nội dung nào sau đây phản ánh điểm tương đồng trong cuộc đổi mới ở Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006 và từ 2006 đến nay?

- A. Cải tạo xã hội chủ nghĩa, thống nhất thể chế kinh tế trong cả nước.
- B. Thực hiện Ba chương trình kinh tế lớn, ưu tiên công nghiệp nặng.
- C. Đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- D. Xây dựng các hợp tác xã bậc cao, thực hiện đổi mới nông nghiệp.

Câu 16. Nhận định nào sau đây là đúng về quan hệ quốc tế trong Chiến tranh lạnh?

- A. Sự đối đầu Xô - Mỹ là nhân tố chính chi phối và thúc đẩy các cuộc xung đột cục bộ trên thế giới.
- B. Sức mạnh kinh tế quyết định vị thế của mỗi nước trong trật tự thế giới hai cực I-an-ta.
- C. Chiến tranh Đông Dương (1945 - 1975) là diễn biến của chiến tranh lạnh.
- D. Hòa bình thế giới được củng cố nhưng xung đột cục bộ vẫn diễn ra ở nhiều nơi.

Câu 17. Năm 1945, khởi nghĩa ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn thắng lợi đã tác động lớn đến các địa phương khác trong cả nước vì lý do nào sau đây?

- A. Làm xuất hiện thời cơ khách quan "ngàn năm có một".
- B. Công cuộc chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang đã hoàn thành.
- C. Lực lượng trung gian đã ngã hẳn về phía cách mạng.
- D. Cơ quan đầu não của kẻ thù đã bị cách mạng đánh đổ.

Câu 18. Tuyên bố Cu-a-la Lăm-pơ (2015) là sự kiện lịch sử đánh dấu

- A. sự nhất thể hóa khu vực Đông Nam Á.
- B. ASEAN bước đầu hợp tác ngoài khu vực.
- C. Cộng đồng ASEAN chính thức thành lập.
- D. bản hiến chương ASEAN được thông qua.

Câu 19. Một trong những nguyên nhân thúc đẩy quân dân miền Nam phải tập trung lực lượng binh khí kỹ thuật để giải phóng miền Nam trước mùa mưa năm 1975 là

- A. nhận được viện trợ to lớn từ Liên Xô.
- B. nhằm tận dụng thời cơ chiến lược mới.
- C. lo ngại Mỹ về việc sẽ can thiệp trở lại.
- D. Trung Quốc đã ép phải đánh nhanh.

Câu 20. Nhận định nào sau đây không phản ánh đúng sự kế thừa và phát triển chủ trương của Đảng về nhiệm vụ chiến lược từ giai đoạn 1945 - 1954 sang giai đoạn 1954 - 1975?

- A. Luôn xác định nhiệm vụ hai miền có tầm quan trọng như nhau.
- B. Luôn kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị và ngoại giao.
- C. Luôn coi sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là nhân tố quyết định thắng lợi.
- D. Luôn kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Câu 21. Những thành tựu Việt Nam đạt được trong 40 năm tiến hành công cuộc Đổi mới (1986 - nay) đã khẳng định

- A. Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.
- B. vai trò của Việt Nam với sự phát triển của các nước Đông Dương.
- C. đường lối Đổi mới của Việt Nam phù hợp với xu thế của thời đại.
- D. tầm quan trọng của sự nghiệp quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội.

Cho đoạn tư liệu, trả lời các câu 22, 23, 24

"Năm 1921, nhờ sự giúp đỡ của Đảng Cộng sản Pháp, Nguyễn Ái Quốc cùng một số chiến sĩ cách mạng ở nhiều nước thuộc địa của Pháp lập ra Hội liên hiệp thuộc địa nhằm tập hợp tất cả những người ở thuộc địa sống trên đất Pháp đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân. Hội quyết định xuất bản tờ báo Người cùng khổ (Le Paria), do Nguyễn Ái Quốc làm chủ nhiệm kiêm chủ bút".

(Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.39)

Câu 22. Việc thành lập Hội liên hiệp thuộc địa và xuất bản báo Người cùng khổ cho thấy đóng góp nào sau đây của Nguyễn Ái Quốc?

- A. Hoàn thành quá trình vận động thành lập chính Đảng vô sản, tìm ra con đường cứu nước đúng đắn.
- B. Đưa Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành một phân bộ độc lập trực thuộc Quốc tế Cộng sản.
- C. Góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.
- D. Hoàn chỉnh hệ thống lí luận giải phóng dân tộc gắn với giải phóng giai cấp truyền bá về Việt Nam.

Câu 23. Đoạn tư liệu đề cập đến hoạt động của Nguyễn Ái Quốc khi đang ở quốc gia nào sau đây?

- A. Liên Xô.
- B. Trung Quốc.
- C. Anh.
- D. Pháp.

Câu 24. Nguyễn Ái Quốc cùng một số chiến sĩ cách mạng ở nhiều nước thuộc địa của Pháp lập ra Hội liên hiệp thuộc địa chứng tỏ

- A. Người đã tổ chức, thực hiện thành công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.
- B. Người đã trực tiếp đẩy nhanh cuộc cách mạng dân tộc và dân chủ ở Việt Nam.
- C. Người góp phần thiết lập quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.
- D. Người là nhà báo, nhà kinh tế học góp phần xây dựng nền kinh tế thị trường thế giới.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, ngoại giao Việt Nam đứng trước một thách thức lớn khi nhiều lực lượng ngoại bang có mặt trên đất nước mà chưa có một quốc gia nào thực sự ủng hộ nhà nước độc lập non trẻ. Từ đó, cuộc đấu tranh bảo vệ nền độc lập và thống nhất đất nước tiến hành suốt 30 năm (1945 - 1975). Cùng với những chiến thắng quân sự và thắng lợi chính trị, hoạt động ngoại giao Việt Nam đã ghi đậm dấu ấn sâu sắc qua ba bản hiệp định (Hiệp định Sơ bộ năm 1946, Hiệp định Geneva [Giơ-ne-vơ] năm 1954 và Hiệp định Paris [Pa-ri] năm 1973)".

(Vũ Dương Ninh, *Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam (1940 - 2020)*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.416)

- a) Trọng tâm ngoại giao giai đoạn 1945 – 1975 là xác lập tư cách pháp lý và các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam trên trường quốc tế.
- b) Ba bản hiệp định (1946, 1954, 1973) là những văn bản pháp lý có tính giai đoạn, phản ánh nghệ thuật “thắng từng bước” của Việt Nam để chuyển hóa ưu thế trên chiến trường thành cam kết quốc tế về chủ quyền.
- c) Hiệp định Sơ bộ (1946), Hiệp định Giơ-ne-vơ (1954), Hiệp định Pa-ri (1973) đều là những thành tựu của mặt trận ngoại giao Việt Nam, phản ánh kết quả trực tiếp của cuộc đấu tranh quân sự trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.
- d) Ngoại giao Việt Nam chính thức trở thành mặt trận độc lập, phối hợp với mặt trận chính trị, quân sự từ sau khi nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Trải qua chín năm trường kỳ kháng chiến, chiến tranh nhân dân của ta đã từng bước phát triển và giành được thắng lợi qua các chiến dịch: Việt Bắc năm 1947, Biên giới năm 1950, Hòa Bình năm 1951-1952, Tây Bắc - Thượng Lào năm 1952-1953 và với những đòn tiêu diệt chiến dịch đó, đã bắt đầu có ý nghĩa về chất, chuyển biến từ từ về chất. Chỉ đến khi ta tiêu diệt chiến lược ở chiến dịch Điện Biên Phủ thì lúc đó mới có ý nghĩa thực sự chuyển biến về chất".

(Bộ Ngoại giao, PGS.TS Vũ Dương Huân (chủ biên), *Hiệp định Giơ-ne-vơ 50 năm nhìn lại*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, Tr.41)

- a) Các chiến dịch Việt Bắc, Biên giới và Hòa Bình đều mang tính chất là những đòn tiêu diệt chiến lược, đóng vai trò kết thúc hoàn toàn cuộc chiến tranh nhân dân.
- b) Tiến trình kháng chiến từ chiến dịch Việt Bắc (1947) đến Điện Biên Phủ (1954) phản ánh quy luật tích lũy về lượng thông qua các thắng lợi quân sự để tạo ra bước nhảy vọt về chiến lược.
- c) Chiến thắng Biên giới (1950) đã giáng một đòn quyết định vào chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của Pháp, buộc chúng phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.
- d) Chiến dịch Điện Biên Phủ đóng vai trò là bước ngoặt quyết định, xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo tiền đề trực tiếp cho việc ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Phát triển các quan điểm đổi mới của Đại hội VI, Đại hội VII chủ trương tiếp tục triển khai công cuộc Đổi mới nói chung và cải cách kinh tế nói riêng. Về kinh tế, Đại hội đã có kết luận quan trọng khi cho rằng sản xuất hàng hóa không đối lập với chủ nghĩa xã hội mà là thành tựu của nền văn minh nhân loại, tồn tại khách quan, cần thiết cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trên cơ sở đó, Đại hội xác định xây dựng cơ chế vận hành nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa "cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước" bằng pháp luật, kế hoạch, chính sách và các công cụ khác. Với định hướng đó, quyền tự chủ của các đơn vị kinh tế được chú trọng hơn, cùng với sự đổi mới phương thức quản lý của Nhà nước đối với các thành phần kinh tế".

(Lê Mậu Hãn (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, Tập IV*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2013, tr. 511).

- a) Chủ trương xây dựng nền kinh tế thị trường tự vận hành của Đảng quốc gia Việt Nam nhằm tháo gỡ mọi khó khăn trong quá trình phát triển đất nước.
- b) Nghị quyết Đại hội VII của Đảng góp phần quan trọng vào hoạch định đường lối Đổi mới, làm rõ nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.
- c) Đại hội VII của Đảng Cộng sản Việt Nam là sự tiếp nối của Đại hội VI về chủ trương triển khai công cuộc Đổi mới.
- d) Đại hội VII khẳng định sản xuất hàng hóa là quy luật khách quan, không đối lập mà là động lực thiết yếu để xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 4. Cho bảng thông tin sau đây:

Thời gian	Nội dung
Năm 1945	Tại Hội nghị Ianta, Liên Xô, Mỹ, Anh thống nhất thành lập tổ chức Liên hợp quốc.
Năm 1967	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á được thành lập.
Năm 1972	Liên Xô và Mỹ ký Hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM).
Năm 1976	Hiệp ước Ba-li được ký kết.
Năm 1991	Việt Nam và Trung Quốc bình thường hóa quan hệ ngoại giao.
Năm 1995	Việt Nam tham gia Hiệp định thương mại tự do ASEAN (AFTA).

- a) Việc bình thường hóa quan hệ Việt Nam – Trung Quốc cho thấy sự điều chỉnh linh hoạt trong đường lối đối ngoại của Việt Nam trong Chiến tranh lạnh.
- b) Theo bảng thông tin trên, năm 1972, Liên Xô và Mỹ đã chấm dứt chạy đua vũ trang, chiến tranh lạnh chấm dứt.
- c) Tổ chức Liên hợp quốc được thành lập để nhanh chóng kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai.
- d) Trong bối cảnh hiện nay, việc tuân thủ Hiệp ước Bali giúp các quốc gia ASEAN tránh làm leo thang căng thẳng khu vực.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN II. Trắc nghiệm nhiều phương án

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	C	9	C	17	D
2	C	10	B	18	C
3	C	11	A	19	B
4	A	12	A	20	A

5	B	13	A	21	C
6	D	14	D	22	C
7	D	15	C	23	D
8	B	16	A	24	C

PHẦN II. Trắc nghiệm đúng sai

Câu	a	b	c	d
1	Đúng	Đúng	Sai	Đúng
2	Sai	Đúng	Sai	Đúng
3	Sai	Đúng	Đúng	Sai
4	Sai	Sai	Sai	Đúng

LỜI GIẢI THAM KHẢO

Câu 1. C

Hội nghị Ianta (2-1945) đã đưa ra những quyết định quan trọng về việc tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật, phân chia phạm vi ảnh hưởng sau chiến tranh.

- A sai vì thủ tiêu chủ nghĩa phân biệt chủng tộc gần nhiều hơn với phong trào đấu tranh ở Nam Phi.
- B sai vì nước Đức sau chiến tranh bị chia cắt thành các khu vực chiếm đóng.
- D sai vì vấn đề nội chiến Trung Quốc không phải quyết định trọng tâm của Hội nghị Ianta.

Câu 2. C

Một thách thức lớn của ASEAN và khu vực Đông Nam Á là **vấn đề Biển Đông**, vì liên quan đến chủ quyền, an ninh, ổn định khu vực và quan hệ giữa các nước lớn.

- A, B chỉ là những khó khăn riêng lẻ.
- D là mục tiêu của ASEAN chứ không phải thách thức.

Câu 3. C

Từ năm 2010, **Trung Quốc** vượt Nhật Bản để trở thành nền kinh tế đứng thứ hai thế giới.

- Nhật Bản từ vị trí thứ hai xuống thứ ba.
- Ấn Độ và Liên bang Nga chưa đạt vị trí này.

Câu 4. A

Trong giai đoạn 1986-1995, đường lối đối ngoại đổi mới của Việt Nam là **đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại**. Đây là bước chuyển quan trọng từ đối ngoại khép kín sang mở rộng quan hệ với nhiều quốc gia, nhiều tổ chức quốc tế.

- B, C, D đều thể hiện tư duy đối ngoại phiên diện, không đúng với tinh thần đổi mới.

Câu 5. B

Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 là **chiến dịch tiến công lớn đầu tiên** của quân đội ta trong kháng chiến chống Pháp.

- Đây là bước phát triển từ phòng ngự, cầm cự sang thế tiến công.
- A, C, D không phản ánh đúng bản chất chiến dịch.

Câu 6. D

Việt Nam gia nhập ASEAN năm 1995 đã góp phần phá bỏ rào cản về **sự khác biệt thể chế chính trị**. Trước đó, ASEAN chủ yếu gồm các nước có chế độ chính trị khác Việt Nam. Việc Việt Nam gia nhập cho thấy ASEAN mở rộng hợp tác, không còn bị chi phối bởi khác biệt ý thức hệ như trước.

Câu 7. D

Ba lần kháng chiến chống quân Mông - Nguyên thắng lợi gắn với **vương triều Trần**. Đây là thời kì nhà Trần lãnh đạo nhân dân Đại Việt bảo vệ độc lập dân tộc rất vẻ vang.

Câu 8. B

Sau năm 2015, triển vọng của Cộng đồng ASEAN là **mức độ liên kết ngày càng sâu rộng trên cả ba trụ cột**: chính trị - an ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội.

- A, C, D là khó khăn hoặc thách thức, không phải triển vọng.

Câu 9. C

Cuộc khởi nghĩa mở đầu phong trào đấu tranh chống Bắc thuộc là **khởi nghĩa Hai Bà Trưng** năm 40. Đây là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu đầu tiên của người Việt chống ách đô hộ phương Bắc.

Câu 10. B

Sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết năm 1922 có ý nghĩa quốc tế to lớn, chứng minh **học thuyết Mác - Lênin là đúng đắn, khoa học**, đồng thời cho thấy chủ nghĩa xã hội từ lí luận đã trở thành hiện thực.

- A nói về sự sụp đổ trật tự hai cực Ianta năm 1991.
- C là kết quả của phong trào giải phóng dân tộc sau này.
- D là hệ quả của Cách mạng Tháng Hai 1917, không phải năm 1922.

Câu 11. A

Điểm chung của thắng lợi Cách mạng tháng Tám, kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ là đều dựa trên **sự kết hợp chặt chẽ giữa các mặt trận quân sự, chính trị, binh vận và ngoại giao**. Đây là nghệ thuật chiến tranh nhân dân và đường lối đấu tranh toàn diện của Đảng.

- B, C, D chỉ đúng ở từng giai đoạn nhất định, không khái quát đầy đủ cả ba thắng lợi.

Câu 12. A

Trong những năm 1905-1909, Phan Bội Châu có hoạt động đối ngoại là **tham gia thành lập Đông Á Đồng minh hội**.

- B là năm 1912.
- C là hoạt động của Nguyễn Ái Quốc năm 1919.
- D gắn với Phan Châu Trinh hơn là Phan Bội Châu.

Câu 13. A

Nguyên nhân **khách quan** dẫn tới thắng lợi của Cách mạng tháng Tám là **phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện**, làm cho chính quyền tay sai ở Đông Dương hoang mang, tan rã, tạo thời cơ ngàn năm có một.

- B, C, D đều là nguyên nhân chủ quan.

Câu 14. D

Văn kiện quy định mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc là **Hiến chương Liên hợp quốc**. Đây là cơ sở pháp lí quan trọng nhất của tổ chức này.

Câu 15. C

Điểm tương đồng giữa đổi mới giai đoạn 1996-2006 và từ 2006 đến nay là đều **đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước**.

- A, B, D thuộc các giai đoạn khác, không phản ánh đúng nội dung đổi mới hai giai đoạn đã nêu.

Câu 16. A

Quan hệ quốc tế trong Chiến tranh lạnh bị chi phối chủ yếu bởi **sự đối đầu Xô - Mỹ**, và chính sự đối đầu đó đã thúc đẩy nhiều cuộc xung đột cục bộ trên thế giới.

- B sai vì không chỉ sức mạnh kinh tế quyết định vị thế.
- C diễn đạt không chuẩn xác.
- D chỉ phản ánh một phần, không nêu được đặc trưng cơ bản nhất.

Câu 17. D

Khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn có tác động mạnh tới cả nước vì đây là những nơi có **cơ quan đầu não của kẻ thù**, khi bị đánh đổ thì chính quyền địch nhanh chóng tan rã ở nhiều nơi.

- A là thời cơ chung.
- B, C không phải nguyên nhân trực tiếp tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh như vậy.

Câu 18. C

Tuyên bố Cu-a-la Lăm-pơ (2015) đánh dấu **Cộng đồng ASEAN chính thức thành lập**. Đây là mốc phát triển rất quan trọng của ASEAN.

Câu 19. B

Một nguyên nhân thúc đẩy quân dân miền Nam giải phóng miền Nam trước mùa mưa 1975 là để **tận dụng thời cơ chiến lược mới** sau những thắng lợi lớn đầu năm 1975. Đây là quyết định thể hiện sự nhạy bén, thần tốc, táo bạo của ta.

Câu 20. A

Nhận định **không đúng** là: “Luôn xác định nhiệm vụ hai miền có tầm quan trọng như nhau.” Sau 1954, cách mạng hai miền có vị trí khác nhau:

- Miền Bắc giữ vai trò **quyết định nhất** đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng cả nước.
- Miền Nam giữ vai trò **quyết định trực tiếp** đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.

Các phương án B, C, D đều phản ánh sự kế thừa đúng.

Câu 21. C

Thành tựu 40 năm Đổi mới khẳng định **đường lối Đổi mới của Việt Nam phù hợp với xu thế của thời đại**.

- A chưa đúng vì Việt Nam chưa cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.
- B không phải ý nghĩa khái quát nhất.
- D quá chung, không trực tiếp rút ra từ thành tựu Đổi mới.

Câu 22. C

Việc Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa và xuất bản báo *Người cùng khổ* cho thấy Người **góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc bị áp bức vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội**.

Hoạt động này thể hiện tinh thần quốc tế vô sản và sự gắn bó giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.

Câu 23. D

Đoạn tư liệu nói rõ Hội Liên hiệp thuộc địa tập hợp những người ở thuộc địa sống trên **đất Pháp**, nên hoạt động này của Nguyễn Ái Quốc diễn ra ở **Pháp**.

Câu 24. C

Việc Nguyễn Ái Quốc cùng các chiến sĩ cách mạng ở nhiều thuộc địa lập Hội Liên hiệp thuộc địa chứng tỏ Người **góp phần thiết lập quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới**.

Đây là biểu hiện rõ của tư tưởng cách mạng giải phóng dân tộc gắn với phong trào cách mạng quốc tế.

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI

Bảng đáp án nhanh

- **Câu 1:** a Đúng, b Đúng, c Sai, d Đúng
- **Câu 2:** a Sai, b Đúng, c Sai, d Đúng
- **Câu 3:** a Sai, b Đúng, c Đúng, d Sai
- **Câu 4:** a Sai, b Sai, c Sai, d Đúng

Câu 1

a) Đúng

Trọng tâm ngoại giao Việt Nam giai đoạn 1945-1975 là đấu tranh để khẳng định **độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ**, tức xác lập tư cách pháp lí và các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam trên trường quốc tế.

Ba văn kiện 1946, 1954, 1973 đều gắn với mục tiêu đó.

b) Đúng

Ba hiệp định 1946, 1954, 1973 là những văn kiện pháp lí có tính giai đoạn, phản ánh nghệ thuật **“đánh và đàm”, “thắng từng bước”** của Việt Nam.

Nói cách khác, thắng lợi trên chiến trường được chuyển hóa thành cam kết quốc tế về chủ quyền và quyền dân tộc.

c) Sai

Sai ở chỗ nói cả ba hiệp định đều phản ánh kết quả trực tiếp của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

- Hiệp định Sơ bộ 1946 và Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 gắn với cuộc đấu tranh chống Pháp.
- Nhưng Hiệp định Pa-ri 1973 lại gắn trực tiếp với cuộc kháng chiến chống Mỹ.

d) Đúng

Sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, ngoại giao Việt Nam từng bước trở thành **một mặt trận quan trọng**, phối hợp với chính trị và quân sự trong sự nghiệp bảo vệ độc lập dân tộc.

Nhận định này phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam giai đoạn 1945-1975.

Câu 2

a) Sai

Không phải tất cả các chiến dịch Việt Bắc, Biên giới, Hòa Bình đều là những đòn tiêu diệt chiến lược kết thúc hoàn toàn chiến tranh.

- Việt Bắc 1947 làm phá sản chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh”.
- Biên giới 1950 tạo bước chuyển quan trọng.
- Chỉ đến Điện Biên Phủ 1954 mới tạo chuyển biến quyết định, buộc Pháp kí Hiệp định Giơ-ne-vơ.

b) Đúng

Từ Việt Bắc 1947 đến Điện Biên Phủ 1954, cuộc kháng chiến thể hiện quy luật **tích lũy thắng lợi về lượng để tạo ra bước nhảy vọt về chất**.

Những thắng lợi từng chiến dịch chuẩn bị cho thắng lợi quyết định cuối cùng ở Điện Biên Phủ.

c) Sai

Chiến thắng Biên giới 1950 không giáng đòn quyết định vào chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp. Chiến lược này bị phá sản chủ yếu sau **chiến dịch Việt Bắc 1947**.

Biên giới 1950 đánh vào kế hoạch Rơ-ve và đưa kháng chiến sang thế chủ động.

d) Đúng

Chiến dịch Điện Biên Phủ là **bước ngoặt quyết định**, xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo tiền đề trực tiếp cho việc kí Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954.

Đây là thắng lợi quân sự lớn nhất của ta trong kháng chiến chống Pháp.

Câu 3**a) Sai**

Sai ở nhiều điểm:

- Không phải “Đảng quốc gia Việt Nam” mà là **Đảng Cộng sản Việt Nam**.

- Đại hội VII chủ trương phát triển **cơ chế thị trường có sự quản lí của Nhà nước**, không phải nền kinh tế thị trường “tự vận hành”.

b) Đúng

Đại hội VII có đóng góp quan trọng trong việc tiếp tục hoạch định đường lối Đổi mới, đồng thời làm rõ hơn nhận thức về **con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**.

c) Đúng

Đại hội VII là sự **tiếp nối và phát triển** tư duy đổi mới từ Đại hội VI, đặc biệt trên lĩnh vực kinh tế và nhận thức về chủ nghĩa xã hội.

d) Sai

Đại hội VII không khẳng định nguyên văn rằng sản xuất hàng hóa là “quy luật khách quan” và “động lực thiết yếu”.

Văn kiện nhấn mạnh sản xuất hàng hóa **không đối lập với chủ nghĩa xã hội**, là thành tựu của văn minh nhân loại, **tồn tại khách quan và cần thiết** cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Cách diễn đạt trong nhận định đã thay đổi ý gốc nên bị xem là sai.

Câu 4**a) Sai**

Việt Nam và Trung Quốc bình thường hóa quan hệ năm **1991**, khi Chiến tranh lạnh đã đi tới hồi kết. Vì vậy nói đây là sự điều chỉnh trong đường lối đối ngoại của Việt Nam **trong Chiến tranh lạnh** là không chuẩn.

b) Sai

Hiệp ước ABM năm 1972 chỉ phản ánh xu thế **hòa hoãn Đông - Tây**, chứ không có nghĩa Liên Xô và Mỹ đã chấm dứt chạy đua vũ trang, càng không có nghĩa Chiến tranh lạnh chấm dứt ngay từ năm 1972.

c) Sai

Liên hợp quốc không được thành lập để “nhanh chóng kết thúc” Chiến tranh thế giới thứ hai. Tổ chức này được thành lập nhằm **duy trì hòa bình và an ninh thế giới sau chiến tranh**, phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế.

d) Đúng

Hiệp ước Bali đề cao các nguyên tắc như tôn trọng chủ quyền, không can thiệp, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình. Trong bối cảnh hiện nay, việc tuân thủ hiệp ước này giúp ASEAN **hạn chế leo thang căng thẳng khu vực**.

Tóm tắt đáp án toàn bộ đề

Phần I

1C 2C 3C 4A 5B 6D 7D 8B 9C 10B 11A 12A 13A 14D 15C 16A 17D 18C 19B 20A 21C 22C 23D 24C

Phần II

- Câu 1: **Đ, Đ, S, Đ**
- Câu 2: **S, Đ, S, Đ**
- Câu 3: **S, Đ, Đ, S**
- Câu 4: **S, S, S, Đ**